

SỰ PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM VỀ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DEVELOPING VIEWPOINTS REGARDING INTELLECTUAL RESOURCE TERMINOLOGY IN RENOVATION TIME OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY

NGUYỄN ĐÌNH NINH^(*)

TÓM TẮT: Những thành công trong quá trình đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự khẳng định vững chắc tính đúng đắn của đường lối cách mạng Việt Nam. Bằng sự chủ động, sáng tạo, nhạy bén trong vận dụng và phát triển hệ thống quan điểm, chủ trương và đường lối lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy tụ được mọi thành phần, lực lượng trong xã hội tham gia tích cực và hiệu quả vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, sự phát triển quan điểm về trí thức của Đảng đã tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức trở thành lực lượng góp phần quan trọng trong phát triển mọi mặt của đời sống xã hội.

Từ khóa: quan điểm về trí thức; quan điểm về trí thức trong thời kỳ đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

ABSTRACT: The successful achievements during the national renovation time under leadership by Vietnamese Communist Party have been the strong confirmations towards the precision character of Vietnamese Communist Party. With activeness, creativeness and intelligence in applying and developing the overall systems of viewpoints, policies and leadership pathways, Vietnamese Communist Party has accumulated all components and resources in the society in participating actively and efficiently the constructing and protecting Vietnamese nation in the current situation. At the same time, the developing viewpoints regarding 'intellectual resource' terminology in Renovation time of Vietnamese Communist Party has brought in the convenient environment for the intellectual resource to become one integral component in advancing all social aspects.

Key words: viewpoint of intellectual resource; viewpoints regarding intellectual resource terminology in Renovation time of Vietnamese Communist Party.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học và công nghệ, nhân loại đang bước vào nền kinh tế tri thức, vai trò quan trọng của lực lượng trí thức lại càng được khẳng định. Việt Nam là một trong những dân tộc có truyền thống hiếu học, cần cù và sáng tạo. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đất nước và con người Việt Nam luôn không ngừng vươn lên để nắm bắt những tri thức mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển đời sống và văn

hóa dân tộc. Câu nói nổi tiếng “Hiền tài là nguyên khí quốc gia....” [8, tr.46] của Thân Nhân Trung đã đi vào lịch sử và trở thành một triết lý sâu sắc của dân tộc Việt Nam về vai trò của trí thức nói riêng và nhân tài của quốc gia nói chung. Cùng với triết lý trên, sự ra đời của Quốc Tử giám từ thế kỷ XI vừa là sự khẳng định, đồng thời là sự cụ thể hóa quan điểm coi đào tạo con người, nâng cao dân trí là quốc sách hàng đầu trong truyền thống trọng hiền tài của dân tộc.

^(*) ThS. Bệnh viện Quân y 175, dinhninh2781@gmail.com, Mã số: TCKH26-19-2021

Trong thời đại Hồ Chí Minh, truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, tôn trọng trí thức, trọng dụng nhân tài tiếp tục được phát huy. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Trí thức là vốn quý của dân tộc”* [9, tr.84], *“đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi Chủ nghĩa xã hội ở nước ta”* [10, tr.617]. Tiếp tục kế thừa và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về trí thức, cùng với việc đúc kết kinh nghiệm trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng và xuất phát từ yêu cầu của sự phát triển xã hội trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề lực lượng trí thức ngày càng rõ ràng và sâu sắc.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự phát triển quan điểm về trí thức của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Trong Văn kiện Đại hội VI, đại hội đổi mới của Đảng, khi nói về lực lượng trí thức, Nghị quyết đã viết: *“Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo. Đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân, nông dân”* [4, tr.449]. Tiếp tục phát triển những quan điểm, đường lối trên về lực lượng trí thức, từ Đại hội Đảng VII, Đảng ta đặc biệt chú ý đến đào tạo, xây dựng, phát triển và phát huy lực lượng trí thức. Văn kiện Đại hội Đảng VII xác định: *“mục tiêu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ lao động có tri thức và có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, năng động và sáng tạo, có đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội”* [1, tr.81] và đặt ra yêu cầu phải *“coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* [3, tr.91]. Theo

đó, trong quan điểm của Đảng, trí thức có vai trò ngày càng quan trọng trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là lực lượng cần thiết, quan trọng để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong quan điểm sử dụng, phát huy lực lượng trí thức, Đảng xác định: *“phát huy tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu, đồng thời đề cao trách nhiệm xã hội của những người làm công tác khoa học và công nghệ đối với đất nước”* [2, tr.106]. Kế thừa quan điểm trên và từ yêu cầu công cuộc đổi mới, tại Hội nghị Trung ương II, khóa VIII, Đảng đã có Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24-12-1996 về *“định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo và chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”*. Trong đó, Đảng ta xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể là cùng với giáo dục và đào tạo, *“khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu”*. Tiếp tục yêu cầu phát triển, phát huy trí thức, Đại hội Đảng IX đặt vấn đề: *“thực hiện tốt chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ, đãi ngộ đặc biệt đối với nhà khoa học có công trình nghiên cứu xuất sắc”*... Có thể thấy, xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng, nhất là khi đất nước bước vào đổi mới, quan điểm của Đảng về vai trò, nhiệm vụ của lực lượng trí thức, việc sử dụng, đào tạo đội ngũ trí thức phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng ngày càng khoa học, toàn diện và sâu sắc hơn.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội X, Đảng ta đã có nghị quyết riêng về vấn đề trí thức tại Hội nghị Trung ương VII, Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, Đảng ta đã đưa ra quan điểm khá toàn diện và sâu sắc về vị trí, vai trò của lực lượng trí thức, đồng thời có quan điểm cụ thể về nhiệm vụ xây dựng, đào tạo, sử dụng, phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức, Nghị quyết nhấn mạnh: *“trí thức Việt Nam là lực lượng sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế tri thức phát triển và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” [5, tr.91]. Như vậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương VII là một bước tiến quan trọng trong nhận thức của Đảng về đội ngũ trí thức. Nội dung Nghị quyết cho thấy nhận thức của Đảng về đội ngũ trí thức đã có bước phát triển lớn, thể hiện tính khách quan và toàn diện. Trong đó, các vấn đề như trí thức là gì? Vai trò của lực lượng trí thức với xã hội và với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đặc điểm của trí thức, mối quan hệ của trí thức với các lực lượng xã hội khác, quan điểm về đào tạo, sử dụng và phát huy vai trò của lực lượng trí thức cơ bản được giải quyết.

2.2. Nội dung cơ bản trong quan điểm về trí thức tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trước hết, về quan niệm trí thức, Nghị quyết Hội nghị Trung ương VII đã đề cập đến những đặc trưng và tiêu chí cơ bản nhất của trí thức Việt Nam hiện nay thông qua khái niệm trí thức là *“những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”*. Trí thức là vấn đề rộng lớn, không chỉ gắn liền với lịch sử đất nước mà còn gắn liền với mọi mặt đời sống xã hội. Quan niệm trên cho thấy cái nhìn toàn diện, phù hợp với trình độ hiện nay của đất nước cũng như của khu vực và thế giới. Nghị quyết tập trung một số nội dung chính là khẳng định quan điểm của Đảng về vấn đề trí thức, xác định một số đặc điểm cơ bản làm cơ sở cho việc đề xuất mục

tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức. Về thành phần, việc xác định lực lượng trí thức là những ai, có ý nghĩa quan trọng đến công tác tổ chức, lãnh đạo lực lượng trí thức. Xuyên suốt trong tư tưởng của Đảng thì lực lượng trí thức là những người hoạt động trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, lao động trí óc, có chuyên môn sâu, xuất thân từ mọi thành phần, tầng lớp trong xã hội và hoạt động trong mọi lĩnh vực, ngành nghề. Ngay từ Đại hội Đảng II đã thể hiện nhất quán quan điểm này, họ là những nhà khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các viện sĩ, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư, kỹ thuật viên, thầy giáo, thầy thuốc, luật sư, nghệ sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà điêu khắc, nhà ngôn ngữ, nhà toán học, nhà hóa học, nhà vật lý học, nhà văn, nhà thơ, nhà thiết kế, một bộ phận lớn công chức, viên chức, các nhà sáng chế, phát minh, sáng tác, sáng tạo... Hội nghị Trung ương X tiếp tục khẳng định trí thức là *“những người lao động trí óc...”* là bước kế thừa tư tưởng về trí thức trong lịch sử của Đảng. Đây là một quan điểm phù hợp với trình độ và giai đoạn phát triển của Việt Nam hiện nay, thuận lợi cho việc tập hợp, tổ chức và phát huy sức mạnh của những người có trình độ trong xã hội. Đồng thời, là một đặc trưng của trí thức xã hội chủ nghĩa, mà theo V.I.Lê-nin, *“tôi dùng chữ trí thức, giới trí thức, để dịch những danh từ Đức Literat, Literatentum là những danh từ có nghĩa bao hàm không chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của lao động trí óc...”* [11, tr.372]. Về đặc điểm, lực lượng trí thức Việt Nam trong quan niệm của Đảng tuy có sự khác nhau về trình độ, cơ cấu nghề nghiệp, về số lượng và chất lượng nhưng dù trong hoàn cảnh nào, họ cũng đều là lực lượng đại diện cho trí tuệ của nhân dân và dân tộc, cho trình độ lao động phức tạp, lao động sáng tạo và là một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển, sự phồn vinh

của đất nước. Về vai trò, ngay phần đầu Nghị quyết đã nêu rõ vị trí, vai trò của lực lượng trí thức với sự phát triển của đất nước, đó là: *“Mục tiêu sớm đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 đòi hỏi phải lựa chọn con đường rút ngắn, phát huy đến mức cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng trí tuệ của dân tộc, đặc biệt là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức”* [11, tr.81]. Thực tiễn đã cho thấy, trong mọi thời đại, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt trong sáng tạo và truyền bá tri thức. Trong xã hội hiện đại ngày nay, lực lượng trí thức càng trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển, tạo nên sức mạnh của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, phát huy vai trò lực lượng trí thức là nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi sự nghiệp đổi mới của đất nước. Nghị quyết xác định rõ ba quan điểm chỉ đạo. *Một là*, trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững. *Hai là*, xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của đất nước và bảo vệ Tổ quốc. *Ba là*, thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội

công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của lực lượng trí thức. Trọng dụng lực lượng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến, có chính sách đặc biệt với nhân tài của đất nước.

Nghị quyết đã thẳng thắn nhìn nhận một số những hạn chế, yếu kém của đội ngũ trí thức và những hạn chế, khuyết điểm của công tác xây dựng đội ngũ trí thức của Đảng, Nhà nước mà chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan như sự yếu kém của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, sự thiếu đồng bộ của hành lang pháp lý, những định kiến... là những lực cản lớn đối với sự phát triển của trí thức và gây hạn chế vai trò của họ tới phát triển và tiến bộ xã hội.

Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về vấn đề trí thức quan hệ biện chứng với tiến trình cách mạng của dân tộc. Từ Hội nghị Trung ương VII (khóa X), các vấn đề liên quan đến ưu tiên phát triển, bảo vệ và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để lực lượng trí thức phát triển và cống hiến tài năng đã ngày càng cởi mở. Ngày càng có nhiều trí thức cùng các công trình khoa học tầm cỡ, có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển các mặt của đời sống xã hội. Nghị quyết Trung ương VII cho thấy sự sáng suốt, kịp thời trong công tác lãnh đạo của Đảng trước yêu cầu của thực tiễn, đang ngày càng đi sâu vào đời sống xã hội và được thực tiễn cách mạng khẳng định là một khâu đột phá quan trọng trong hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng giai đoạn hiện nay. Tổng kết 30 năm đổi mới đất nước và 5 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, tầm quan trọng của vấn đề trí thức đối với sự phát triển của đất nước tiếp tục được Đại hội XII khẳng định: *“Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt*

động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội” [7, tr.161-162].

Sự phát triển của kinh tế trí thức ngày nay đang chuyển các nền kinh tế từ dựa vào tài nguyên và lao động là chính sang nền kinh tế dựa vào trí tuệ, con người ngày càng trở thành yếu tố quan trọng nhất. Hiện nay, Việt Nam là một trong những quốc gia vẫn đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp, nền kinh tế chủ yếu dựa vào sức lao động, tài nguyên thô sang nền kinh tế công nghiệp phát triển. Mặc dù, đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, nhưng sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang ngày càng đòi hỏi phải sử dụng, phát huy hiệu quả trí tuệ của tầng lớp trí thức. Nếu Đảng và Nhà nước ta có chính sách hợp lý, khoa học thì chúng ta sẽ phát huy tốt tiềm năng của lực lượng trí thức, sớm đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Với tư duy đổi mới, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ và nói đúng sự thật, từ quan điểm, đường lối chính sách và sự đánh giá của Đảng tại Hội nghị Trung ương VII (khóa X) về mặt lý luận đối với trí thức cùng với những đánh giá về thành tựu, hạn chế, yếu kém, những nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến những thành tựu hạn chế đó trong công tác trí thức của Đảng, những giải pháp xây dựng và phát triển lực lượng trí thức mà Nghị quyết Trung ương VII đưa ra là một bước tiến quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn trong việc giải quyết vấn đề trí thức. Những vấn đề lý luận và thực tiễn trên về lực lượng trí

thức trong Nghị quyết Trung ương VII thực sự là tiền đề, là định hướng quan trọng để Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định: “*Đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề*” [6, tr.130]. Điều đó cũng được thể hiện rõ trong cương lĩnh cũng như trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, rằng: “*Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước*” [6, tr.85].

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, từ những quan điểm nhiệm vụ và giải pháp trong công tác lãnh đạo của Đảng về trí thức tại Hội nghị Trung ương VII và các văn kiện tiếp theo, đến nay Đảng và Nhà nước đã hiện thực hóa thành nhiều giải pháp cụ thể trên cơ sở đi sâu nắm bắt suy nghĩ, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của lực lượng trí thức nhằm khai thác mặt mạnh của đội ngũ trí thức. Từng bước đặt đội ngũ trí thức vào đúng vị trí, sở trường để họ có thể phát huy được năng lực tối đa, tạo ra những đóng góp lớn nhất. Đảng và Nhà nước thực hiện dân chủ ngày càng rộng rãi, chân thành đối với trí thức, sẵn sàng lắng nghe và xem xét thấu đáo những ý kiến mang tính phản biện của trí thức. Các chủ trương của Đảng đã được Nhà nước cụ thể hóa thông qua hệ thống pháp luật hiện hành, thể

hiện trong nhiều bộ luật như Bộ Luật Lao động, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục... Qua đó, các vấn đề liên quan đến ưu tiên phát triển, bảo vệ và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để lực lượng trí thức phát triển và cống hiến tài năng đã ngày càng rộng mở. Ngày càng có nhiều trí thức cùng các công trình khoa học, có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển các mặt của đời sống xã hội. Nghị quyết Trung ương VII đang ngày càng đi sâu vào đời sống xã hội và được thực tiễn cách mạng khẳng định là một khâu đột phá quan trọng trong hệ thống chủ trương, chính sách của Đảng thời kỳ đổi mới. Con người với tư cách là chủ thể xã hội, đồng thời là chủ thể một loại tài nguyên đặc biệt, đó là năng lực sáng tạo. Phát triển đội ngũ trí thức là một biện pháp cơ bản, có ý

nghĩa quyết định trực tiếp nhằm tăng cường khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động quốc gia. Đồng thời, xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ mới với một quan điểm đúng đắn, sáng suốt về việc sử dụng con người, sử dụng trí thức sẽ góp phần quan trọng vào xây dựng và phát triển đất nước. Đây là vấn đề có tính quy luật của mọi quốc gia, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với những nước đang ở quá trình phát triển như Việt Nam. Quán triệt và thực hiện thành công Nghị quyết của Hội nghị Trung ương VII, cần tiếp tục coi xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức vừa là một giải pháp đột phá, đồng thời là mục tiêu quan trọng của các chính sách, chiến lược, chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Toàn tập*, tập 47, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [8] Hội khoa học lịch sử Việt Nam (2013), *Thân Nhân Trung “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] V.I.Lê-nin (2005), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 01-3-2021. Ngày biên tập xong: 12-3-2021. Duyệt đăng: 25-3-2021